

**BÁO CÁO**



**Đánh giá kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 36/2021/QH15 của Quốc hội**  
*(Phục vụ công tác thẩm định của Bộ Tư pháp)*

**I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

**1. Công tác tham mưu góp ý các văn bản Trung ương để cụ thể hóa Nghị quyết số 36/2021/QH15**

Nghị quyết số 36/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 36/2021/QH15) quy định 6 chính sách cụ thể thuộc 3 lĩnh vực gồm: (i) Quản lý tài chính, ngân sách nhà nước (3 chính sách); (ii) Quản lý rừng, đất đai (2 chính sách); (iii) Quản lý quy hoạch (1 chính sách).

Thực hiện Nghị quyết số 36/2021/QH15 của Quốc hội, UBND tỉnh Nghệ An đã chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ để quán triệt, tham mưu, triển khai thực hiện các nội dung cụ thể của Nghị quyết. UBND tỉnh Nghệ An cũng đã yêu cầu các sở, ngành phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương tham mưu xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các văn bản cụ thể hóa các cơ chế, chính sách đặc thù được quy định tại Nghị quyết số 36/2021/QH15 của Quốc hội, cụ thể như sau:

(1) Quyết định số 10/2022/QĐ-TTg ngày 06/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định trình tự, thủ tục chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với quy mô dưới 500 ha; đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ đầu nguồn dưới 50 ha.

(2) Quyết định số 14/2022/QĐ-TTg ngày 25/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về trình tự, thủ tục quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An tại các Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 2.

(3) Quyết định số 15/2022/QĐ-TTg ngày 27/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thí điểm phân cấp thẩm quyền phê duyệt, trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh

cục bộ quy hoạch chung đô thị thuộc thành phố Hải Phòng, thành phố Cần Thơ; tỉnh Nghệ An và tỉnh Thanh Hóa.

## **2. Công tác tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết và các văn bản của Chính phủ để triển khai thực hiện các cơ chế đặc thù của tỉnh Nghệ An**

Với vai trò tham mưu cho UBND tỉnh Nghệ An triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 36/2021/QH15, các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng đã ban hành các văn bản hướng dẫn các Sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan để triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách của Nghị quyết. Công tác tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ được triển khai kịp thời, đầy đủ các cơ chế, chính sách theo tinh thần Nghị quyết của Quốc hội<sup>1</sup>.

## **3. Công tác tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và việc ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết số 36/2021/QH15**

Các sở, ngành, địa phương đã tích cực tham mưu UBND tỉnh Nghệ An ban hành hoặc trình Tỉnh ủy, HĐND ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành để triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 36/2021/QH15; tham mưu UBND tỉnh Nghệ An ban hành các văn bản xin ý kiến các Bộ, Ngành có liên quan để giải quyết các khó khăn, vướng mắc; tham mưu UBND tỉnh Nghệ An ban hành các văn bản góp ý sửa đổi các Quyết định hướng dẫn của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 36/2021/QH15.

## **4. Việc phân công trách nhiệm và kiểm tra đôn đốc, hướng dẫn trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 36/2021/QH15**

---

<sup>1</sup>Sở Tài chính đã chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương triển khai thực hiện các chính sách liên quan đến quản lý tài chính NSNN; kịp thời đánh giá cụ thể khả năng thực hiện, trả nợ của ngân sách tỉnh bảo đảm phù hợp với bội chi ngân sách địa phương và an toàn, bền vững nợ chính quyền địa phương khi xây dựng kế hoạch vay và trả nợ chính quyền địa phương; phối hợp với Cục Thuế, Cục Hải quan tỉnh và các đơn vị liên quan làm việc với Bộ Tài chính, tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện chính sách về để lại tăng thu từ xuất nhập khẩu; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị của Bộ Tài chính trong việc tổng hợp, thống kê số thu từ hoạt động xuất nhập khẩu để xác định số tăng thu và tranh thủ tối đa sự hỗ trợ từ ngân sách Trung ương từ khoản tăng thu này cho tỉnh Nghệ An.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Văn bản số 2115/STNMT-QLĐĐ ngày 18/4/2022 hướng dẫn các Sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 36/2021/QH15 và Quyết định số 10/2022/QĐ-TTg ngày 06/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Văn bản số 4612/SNN-KHTC ngày 08/12/2021 giao các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở quán triệt Nghị quyết số 36/2021/QH15 đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và cá nhân, tổ chức liên quan; Công văn số 1967/SNN-KL ngày 14/6/2022 để hướng dẫn và chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Quyết định số 14/2022/QĐ-TTg; báo cáo và trình UBND tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT theo quy định tại Quyết định 14/QĐ-TTg tại Văn bản số 669/KL-SD&PTR ngày 17/8/2022.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được phân công để triển khai thực hiện Nghị quyết số 36/2021/2015/QH15, các sở có liên quan đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương kịp thời triển khai thực hiện các chính sách của Nghị quyết, thường xuyên tiếp nhận, hướng dẫn, giải quyết các khó khăn, vướng mắc có liên quan; phân công cán bộ trực tiếp theo dõi, tổng hợp việc thực hiện Nghị quyết và các Quyết định hướng dẫn của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện nghiêm túc và đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ tình hình thực hiện Nghị quyết số 36/2021/QH15 gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh Nghệ An.

## **II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 36/2021/QH15**

### **1. Đối với chính sách quản lý tài chính, ngân sách nhà nước**

*1.1. Chính sách 1: Tỉnh Nghệ An được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ về cho tỉnh vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 40% số thu ngân sách Tỉnh được hưởng theo phân cấp. Tổng mức vay và bội chi ngân sách Tỉnh hàng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.*

- Đối với chính sách vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước, do chi phí vay lớn nên phát hành trái phiếu chính quyền địa phương và vay các tổ chức tài chính tín dụng trong nước chưa được UBND tỉnh Nghệ An triển khai<sup>2</sup>. Hiện nay UBND tỉnh Nghệ An mới chỉ thực hiện chính sách vay đối với vay lại nguồn Chính phủ vay nước ngoài.

- Căn cứ Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021-2025, HĐND tỉnh đã thông qua Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 về Kế hoạch tài chính ngân sách 05 năm giai đoạn 2021-2025. Theo Luật Ngân sách Nhà nước, tổng mức dư nợ vay của tỉnh không vượt quá 20% số thu ngân sách tỉnh được hưởng theo phân cấp. Nghị quyết số 36/2021/QH15 đã cho phép trong giai đoạn 2022-2025, tổng mức dư nợ vay của tỉnh Nghệ An không vượt quá 40% số thu ngân sách tỉnh được hưởng theo phân cấp. Trong giai đoạn 2021-2023, tỉnh Nghệ An đảm bảo dư nợ chính quyền địa phương dưới hạn mức dư nợ cho phép và thực hiện đầy đủ,

<sup>2</sup> Đối với phát hành trái phiếu chính quyền địa phương ở thị trường trong nước: Lãi suất theo hướng tiệm cận lãi suất thị trường nên chi phí vay là tương đối cao (TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng phát hành trái phiếu CQĐP kỳ hạn 5 năm với lãi suất cố định là 11%/năm; năm 2022 chỉ có 01/63 địa phương (Khánh Hòa) phê duyệt Đề án phát hành trái phiếu CQĐP. Đối với vay từ các tổ chức tài chính, tổ chức tín dụng trong nước, điều kiện của khoản vay do UBND cấp tỉnh và tổ chức cho vay thỏa thuận thống nhất với lãi suất vay phù hợp với mặt bằng lãi suất chung của thị trường tại thời điểm vay (hiện nay ở mức 10% - 11%) và thời hạn khoản vay phải tối thiểu từ 03 năm trở lên.

kip thời, đúng hạn nghĩa vụ trả nợ Bộ Tài chính các khoản nợ gốc, lãi vay và phí của các dự án địa phương vay lại Chính phủ vốn vay nước ngoài<sup>3</sup>. Hạn mức nợ vay của chính quyền địa phương được Quốc hội phê chuẩn theo Nghị quyết số 36/2021/QH15 đã tạo điều kiện cho địa phương có dư địa để đề xuất các khoản vay vốn dư bổ sung và các dự án mới trong giai đoạn 2022 – 2026 góp phần tranh thủ các nguồn lực thực hiện các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng nhằm phục hồi và phát triển kinh tế xã hội tỉnh Nghệ An (đặc biệt sau tác động của đại dịch Covid – 19).

Hiện tại, tỉnh Nghệ An đang trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính 04 khoản vay lại Chính phủ vốn vay nước ngoài với tổng nhu cầu địa phương vay lại Chính phủ vốn vay nước ngoài là 2.019,53 tỷ đồng, bao gồm:

(i) Dự án Hạ tầng ưu tiên và phát triển đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (WB): Dự án có tổng mức đầu tư là 4.502 tỷ đồng (tương đương 194,5 triệu USD); trong đó vốn vay nước ngoài dự kiến là 129,6 triệu USD, tương đương 3.000 tỷ đồng. Tỉnh Nghệ An vay lại 50% vốn Chính phủ vay nước ngoài: 1.500 tỷ đồng (tương đương 64,9 triệu USD).

(ii) Dự án Phát triển thủy sản bền vững tỉnh Nghệ An: Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề xuất sử dụng vốn vay Ngân hàng Thế giới, đang triển khai phê duyệt chủ trương đầu tư (dự kiến địa phương vay lại 117,19 tỷ đồng, tương đương 4,96 triệu USD). Dự án có tổng mức đầu tư là 500 tỷ đồng (tương đương 21,16 triệu USD); trong đó vốn vay ưu đãi của Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Quốc tế (IBRD – chi nhánh cho vay của Ngân hàng Thế giới) dự kiến là 16,53 triệu USD, tương đương 390,62 tỷ đồng. Tỉnh Nghệ An vay lại 30% vốn Chính phủ vay nước ngoài: 117,19 tỷ đồng (tương đương 4,96 triệu USD).

(iii) 02 dự án đang trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định<sup>4</sup>, báo cáo Thủ tướng Chính phủ chấp thuận báo cáo đề xuất dự án sử dụng vốn vay nước ngoài (Dự kiến địa phương vay lại 402,34 tỷ đồng, tương đương 17 triệu USD):

<sup>3</sup> Theo Luật NSNN, dư nợ vay Chính quyền địa phương (CQĐP) không vượt quá 20% số thu ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp, theo NQ số 36/2021/QH15, dư nợ vay CQĐP không vượt quá 40% số thu ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp. Đến 31/12/2021, dư nợ CQĐP là 399,445 tỷ đồng, đảm bảo dưới hạn mức dư nợ theo Luật NSNN (20% số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp tương ứng 2.062,28 tỷ đồng), nghĩa vụ trả nợ trực tiếp chiếm 0,33% tổng thu NSĐP được hưởng theo phân cấp, trong phạm vi Quốc hội cho phép. Đến 31/12/2022, dư nợ CQĐP là 414,478 tỷ đồng, đảm bảo dưới hạn mức dư nợ theo Nghị quyết số 36/2021/QH15 (40% số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp tương ứng 4.902,6 tỷ đồng), nghĩa vụ trả nợ trực tiếp chiếm 0,31% tổng thu NSĐP được hưởng theo phân cấp, trong phạm vi Quốc hội cho phép. Năm 2023, hạn mức vay tỉnh Nghệ An là 5.349,6 tỷ đồng (Tương ứng 40% số thu ngân sách tỉnh được hưởng theo phân cấp theo Quyết định số 2552/QĐ-BTC ngày 07/12/2022 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2023 và Quyết định số 4089/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2023), dư nợ CQĐP dự kiến đến 31/12/2023 là 451,372 tỷ đồng, đảm bảo dưới hạn mức dư nợ theo quy định.

<sup>4</sup> UBND tỉnh Nghệ An đã có Công văn số 6158/UBND-KT ngày 26/7/2023 hoàn thiện đề xuất, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định đề xuất.

+ Dự án Nước sạch nông thôn bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Nghệ An đề xuất sử dụng nguồn vốn vay Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Quốc tế (IBRD). Dự án có tổng mức đầu tư là 886,33 tỷ đồng (tương đương 37,53 triệu USD); trong đó vốn vay nước ngoài dự kiến là 747,89 tỷ đồng (tương đương 31,67 triệu USD). Nghệ An vay lại 30% vốn Chính phủ vay nước ngoài: 224,5 tỷ đồng (tương đương 9,5 triệu USD).

+ Dự án Nâng cấp, sửa chữa hệ thống trạm bơm dọc sông Lam, tỉnh Nghệ An thích ứng với biến đổi khí hậu sử dụng vốn vay của Quỹ Quốc tế về phát triển nông nghiệp (IFAD). Dự án có tổng mức đầu tư là 707,56 tỷ đồng (tương đương 29,83 triệu USD); trong đó vốn vay nước ngoài dự kiến là 592,78 tỷ đồng (tương đương 24,99 triệu USD). Tỉnh Nghệ An vay lại 30% vốn Chính phủ vay nước ngoài: 177,84 tỷ đồng (tương đương 7,5 triệu USD).

Trường hợp các dự án được chấp thuận<sup>5</sup> và giải ngân vốn vay trong giai đoạn 2025 - 2028 thì Nghệ An đảm bảo điều kiện được vay lại vốn vay nước ngoài theo quy định tại điểm c, đ khoản 1 Điều 36 Luật Đầu tư công năm 2017<sup>6</sup>.

**1.2. Chính sách 2:** *Hàng năm, ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh Nghệ An không quá 70% số tăng thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu của hàng hóa xuất, nhập khẩu so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao (không bao gồm thuế giá trị gia tăng của hàng hóa nhập khẩu), nhưng không vượt quá tổng số tăng thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu so với thực hiện thu năm trước và ngân sách trung ương không huy động để thực hiện đầu tư kết cấu hạ tầng của địa phương).*

Qua báo cáo của Sở Tài chính cho thấy, số thu NSNN từ hoạt động xuất nhập khẩu tại Cục Hải quan tỉnh giai đoạn 2021-2023 có chiều hướng giảm do số thu NSNN từ các mặt hàng chủ lực giảm (*thép, xăng dầu, máy móc thiết bị và linh kiện phụ tùng...*), số thu trong năm 2022 chưa đạt được như kỳ vọng, hiệu quả của chính sách chưa đạt được<sup>7</sup>. Để triển khai chính sách này, HĐND, UBND tỉnh Nghệ An cũng đã ban hành và triển khai nhiều chính sách nhằm tăng thu NSNN từ hoạt động xuất nhập khẩu<sup>8</sup>. Trong năm 2023, UBND tỉnh Nghệ An xây dựng

<sup>5</sup> Theo Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04/5/2023 của Chính phủ).

<sup>6</sup> c) Không có nợ vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài quá hạn trên 180 ngày; đ) Ngân sách địa phương cam kết trả nợ đầy đủ, đúng hạn; đ) Mức dư nợ vay của ngân sách địa phương tại thời điểm đề nghị vay lại không vượt quá mức dư nợ vay của ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về NSNN<sup>7</sup>

<sup>7</sup> Trong năm 2022, dự toán thu hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn là 1.300.000 triệu đồng, thực hiện 1.331.507 triệu đồng, thu hoạt động xuất nhập khẩu trừ thuế GTGT hàng nhập khẩu là 151.536 triệu đồng/159.260 triệu đồng, giảm thu 7.724 triệu đồng.

<sup>8</sup> Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND quy định về tỷ lệ phần trăm nguồn thu tiền sử dụng đất từ các dự án có thu tiền sử dụng đất cho ngân sách cấp tỉnh để tạo nguồn vốn hỗ trợ thực hiện bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng

dự toán thu NSNN từ hoạt động xuất nhập khẩu có cơ cấu thu hợp lý, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phần đầu trong quá trình thực hiện dự toán NSNN năm 2023 có tăng thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu đối với các khoản thu còn lại sau khi loại trừ thuế giá trị gia tăng của hàng hóa xuất nhập khẩu. Cụ thể, dự toán thu NSNN từ hoạt động xuất nhập khẩu năm 2023 được Thủ tướng Chính phủ giao: 1.250.000 triệu đồng, nếu loại trừ thuế giá trị gia tăng của hàng hóa nhập khẩu thì các khoản thu còn lại được Thủ tướng Chính phủ giao 89.000 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 7,12% tổng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu. Tính đến ngày 31/12/2023, thực hiện thu từ hoạt động xuất nhập khẩu của tỉnh là 1.277.946 triệu đồng, đạt 102,24% dự toán được giao, trong đó thu hoạt động xuất nhập khẩu trừ thuế GTGT hàng nhập khẩu là 179.887 triệu đồng/89.000 triệu đồng, tăng thu 90.887 triệu đồng. Do vậy, áp dụng chính sách trên, tỉnh Nghệ An sẽ được Trung ương bổ sung có mục tiêu số tiền là 63.621 triệu đồng (70% số tăng thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu của hàng hóa xuất, nhập khẩu so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao không bao gồm thuế giá trị gia tăng của hàng hóa nhập khẩu).

**1.3. Chính sách 3:** *Tỉnh Nghệ An được phân bổ thêm 45% số chi tính theo định mức dân số khi xây dựng định mức chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 và trong thời gian thực hiện Nghị Quyết này.*

- Thực hiện Nghị quyết số 36/2021/QH15, hằng năm, Nghệ An được phân bổ thêm 45% số chi ngân sách địa phương tính theo định mức phân bổ dân số đối với các định mức chi theo Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022. Trong năm 2023, nguồn Ngân sách Trung ương phân bổ về cho tỉnh khoảng 1.800.000 triệu đồng, tỉnh đã thực hiện phân bổ các nhiệm vụ chi tăng thêm theo định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025 so với định mức chi thường xuyên giai đoạn 2016-2021; sử dụng bù chi sự nghiệp giáo dục, quản lý nhà nước, chi khác đảm bảo cơ cấu tỷ lệ chi lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương theo tỷ lệ theo quy định; thực hiện các cơ chế chính sách mới theo các Nghị quyết do HĐND tỉnh ban hành (khoảng 1.400.000 triệu đồng) và hỗ trợ thêm nguồn lực để thực hiện một số công trình, dự án trọng điểm nhằm phát triển kinh tế xã hội của tỉnh (khoảng 400.000 triệu đồng). Một số công trình trọng điểm đã được cam kết bố trí vốn ngoài kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 như: Đường giao thông nối Vinh - Cửa Lò (giai đoạn 2); Đường ven biển từ Nghi Sơn (Thanh Hóa) – Cửa Lò (Nghệ An) đoạn từ Km7 – Km76; Đường giao

---

dự án Cảng hàng không Quốc tế Vinh và đầu tư xây dựng cầu dẫn nối QL7C với Cảng nước sâu Cửa Lò; Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND quy định chính sách hỗ trợ các hãng tàu biển vận chuyển container quốc tế và nội địa; hỗ trợ doanh nghiệp có hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu vận chuyển bằng container đi, đến cảng Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

thông liên xã từ xã Tây Sơn đến xã Na Ngoi huyện Kỳ Sơn; Xây dựng đường và cầu vượt lũ xã Châu Kim, huyện Quế Phong; Nâng cấp mở rộng đường Lê Hồng Sơn từ quốc lộ 46C đi xã Nam Anh, huyện Nam Đàn (Tuyến ĐT.539B đoạn từ Km0+00 – Km6+00),...

Thực tế quá trình thực hiện, đây là chính sách đã được phát huy hiệu quả rõ nét nhất. Tỉnh Nghệ An đã sử dụng nguồn tăng thêm 45% số chi tính theo định mức dân số đảm bảo hiệu quả của chính sách, góp phần đáp ứng nhu cầu chi cho phát triển kinh tế - xã hội, nhất là kết cấu hạ tầng, thực hiện các chính sách an sinh xã hội, phòng chống thiên tai...

## 2. Đối với chính sách quản lý rừng, đất đai

**2.1. Chính sách 1: Chính sách về quản lý đất rừng, đất trồng lúa:** “Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định chuyển mục đích sử dụng đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ đầu nguồn dưới 50 ha; đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với quy mô dưới 500 ha; quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sản xuất dưới 1.000 ha theo ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp cấp quốc gia, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền quyết định. Việc tham mưu cho HĐND, UBND tỉnh Nghệ An các dự án, công trình cần chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ đầu nguồn từ 50 ha trở lên, đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với quy mô từ 500 ha trở lên để đề nghị các cơ quan có thẩm quyền trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định”.

- Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh Nghệ An trình HĐND tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với quy mô dưới 500 ha để thực hiện 05 công trình, dự án theo Nghị quyết số 36/2021/QH15:

(1) Dự án Khu du lịch văn hóa thuộc “Khu di tích quốc gia đặc biệt khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh” tại xã Kim Liên, huyện Nam Đàn chuyển mục đích sử dụng 29,05 ha đất trồng lúa (trong đó có 28,75 ha đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên) tại Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 25/8/2022 của HĐND tỉnh.

(2) Dự án Khu đô thị tại xã Hưng Lộc, thành phố Vinh chuyển mục đích sử dụng 15,94 ha đất trồng lúa (trong đó có 13,46 ha đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên) tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh.

(3) Dự án Cụm công nghiệp Diễn Thắng tại xã Minh Châu, huyện Diễn Châu chuyển mục đích sử dụng 36 ha đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh.

(4) Dự án Khu đô thị ven sông Vinh tại phường Vinh Tân, thành phố Vinh chuyển mục đích sử dụng 15,31 ha đất trồng lúa (trong đó có 12 ha đất trồng lúa

nước từ 02 vụ trở lên) tại Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh.

(5) Dự án Kênh thoát nước quanh Khu công nghiệp WHA-2 thuộc xã Nghi Đồng, Nghi Hưng, huyện Nghi Lộc chuyển mục đích sử dụng 14,8 ha đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên tại Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh.

Đến nay, chưa có công trình, dự án thuộc thẩm quyền trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh.

Các công trình, dự án đã được HĐND tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đã đảm bảo điều kiện và đầy đủ hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định tại Quyết định số 10/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Sau khi có Nghị quyết chuyển đổi mục đích sử dụng đất được HĐND tỉnh thông qua, UBND cấp huyện nơi có đất đã triển khai kịp thời công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện công trình, dự án theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 68 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

**2.2. Chính sách 2:** *Về chính sách chuyển đổi mục đích sử dụng rừng: “Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định chuyển mục đích sử dụng đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ đầu nguồn dưới 50 ha; đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với quy mô dưới 500 ha; quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sản xuất dưới 1.000 ha theo ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp cấp quốc gia, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền quyết định”.*

Về chính sách này, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu UBND tỉnh Nghệ An trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 về quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với Dự án Khai thác mỏ cát silic tại xã Quỳnh Lộc, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An và xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa do Công ty xi măng Nghi Sơn làm chủ đầu tư (85,73763 ha diện tích rừng trồng bao gồm: 61,62075 ha rừng sản xuất; 24,11688 ha rừng đã được quy hoạch cho mục đích sử dụng khác không phải lâm nghiệp nhưng có nguồn gốc là rừng sản xuất). Việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng của dự án đã đảm bảo về trình tự, thủ tục theo các bước được quy định tại Điều 3 Quyết định số 14/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Toàn bộ diện tích, vị trí, loại rừng ảnh hưởng Dự án cần chuyển mục đích sử dụng rừng đã được xác định trong nội dung điều chỉnh Quy hoạch Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Nghệ An được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số



29/NQ-HĐND ngày 07/7/2023, được UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt tại Quyết định số 2181/QĐ-UBND ngày 24/7/2023.

### 3. Đối với chính sách quản lý quy hoạch

**Chính sách 1:** “Trên cơ sở đồ án quy hoạch xây dựng khu chức năng, quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Nghệ An đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện”.

Trên địa bàn tỉnh Nghệ An có 03 Đồ án quy hoạch xây dựng được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt gồm có: Quy hoạch chung thành phố Vinh giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch chung xây dựng Khu Kinh tế Đông Nam tỉnh Nghệ An đến năm 2040; Quy hoạch bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại xã Kim Liên, huyện Nam Đàn. Thực hiện chính sách trên, đến nay UBND tỉnh Nghệ An đã thực hiện phê duyệt đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thành phố Vinh giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - tại khu đất Nhà thờ Cầu Râm và Công viên Hồ Cửa Nam, phường Cửa Nam, thành phố Vinh; Hồ sơ điều chỉnh cục bộ đã được Bộ Xây dựng cho ý kiến góp ý tại Công văn số 3811/BXD-QHKT ngày 29/8/2022, UBND tỉnh Nghệ An đã phê duyệt tại Quyết định số 3185/QĐ-UBND ngày 14/10/2022. Qua quá trình thực hiện chính sách trên, việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đã đảm bảo trình tự, thủ tục phù hợp với Điều 2 Quyết định số 15/2022/QĐ-TTg ngày 27/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ và quy định pháp luật khác có liên quan.

## III. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH TỪ NGHỊ QUYẾT SỐ 36/2021/QH15, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN TRONG TRIỂN KHAI

### 1. Đánh giá hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù từ Nghị quyết số 36/2021/QH15 đối với việc thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH của tỉnh

- Nghệ An là tỉnh có những yếu tố đặc thù về diện tích, dân số, văn hóa, lịch sử, quốc phòng - an ninh (*diện tích lớn nhất cả nước, có khu vực miền núi, biên giới rộng lớn chiếm 83,36% diện tích, dân số đông thứ 4 cả nước với nhiều thành phần dân tộc, có 27 xã biên giới và là tỉnh có bề dày lịch sử văn hóa và truyền thống cách mạng...*). Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 26/2013-NQ/TW từ năm 2013 để tạo các động lực cho tỉnh phát triển và nhưng việc thể chế hóa thành các cơ chế, chính sách cụ thể còn chậm (đến cuối năm 2021 mới được ban hành cơ chế, chính sách đặc thù và có hiệu lực thực hiện từ ngày 01/01/2022).

- Sau 02 năm thực hiện Nghị quyết số 36/2021/QH15, các cơ chế chính sách đặc thù đã tạo điều kiện, hỗ trợ giúp tỉnh Nghệ An có thêm cơ chế, nguồn lực để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, do thời gian thực hiện còn ít nên các cơ chế, chính sách chưa phát huy hết các điều kiện; số cơ chế chính sách thực sự mang lại hiệu quả cao nhất chưa nhiều và chưa đủ mạnh, dẫn đến thiếu nguồn lực cần thiết để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Đánh giá hiệu quả từng chính sách cụ thể như sau:

*a) Đối với nhóm các chính sách quản lý tài chính, ngân sách nhà nước:*

Trong 03 chính sách thuộc nhóm chính sách về tài chính, ngân sách thì mới chỉ có 01 chính sách đã thực sự phát huy hiệu quả (**Chính sách 3: Tỉnh Nghệ An được phân bổ thêm 45% số chi tính theo định mức dân số khi xây dựng định mức chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 và trong thời gian thực hiện Nghị Quyết này**). 02 chính sách còn lại chưa phát huy hiệu quả sử dụng.

Do đặc thù của tỉnh có diện tích rộng lớn, dân số đông, địa hình phần lớn là đồi núi... nên nhu cầu NSNN đảm bảo chi cho công tác an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, chi cải cách tiền lương, chi duy tu bảo dưỡng các công trình giao thông, chi cho đối tượng bảo trợ xã hội, người có công, chi đầu tư phát triển của tỉnh Nghệ An rất lớn. Trong khi đó, một số chính sách do Trung ương ban hành nhưng chưa được Ngân sách Trung ương bố trí trong dự toán chi NSNN hàng năm hoặc chỉ bảo đảm một phần kinh phí thực hiện, phần còn lại do ngân sách địa phương phải bảo đảm gây áp lực lớn cho ngân sách địa phương. Do đó các chính sách về quản lý tài chính, ngân sách nhà nước theo Nghị quyết số 36/2021/QH15 đã tạo điều kiện cho địa phương thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, chủ động đầu tư thực hiện các dự án quan trọng về kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, nhất là cơ sở hạ tầng khu kinh tế Đông Nam và các khu công nghiệp tập trung, là cơ sở để thu hút các dự án trọng điểm, quy mô lớn, tạo động lực, không gian phát triển mới cho kinh tế của tỉnh.

*b) Nhóm chính sách quản lý rừng, đất đai:*

Đối với nhóm chính sách quản lý rừng, đất đai gồm 02 chính sách cụ thể về phân cấp thẩm quyền chuyển đổi mục đích sử dụng đất và chuyển đổi mục đích sử dụng rừng đã bước đầu phát huy hiệu quả. Sau 02 năm thực hiện chính sách đã giúp tỉnh đẩy nhanh tiến độ thực hiện chuyển đổi các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất và sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, số lượng các dự án được áp dụng các chính sách trên thực tế chưa nhiều. Việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, đất đai theo Nghị quyết 36/2021/QH15 đã góp phần thực hiện đầy mạnh phân cấp, phù hợp với chủ trương, quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Chính phủ, tăng tính chủ động cho địa phương, thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, rút ngắn thời gian, thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất,

rừng so với quy định hiện hành. Đây là giải pháp tạo điều kiện cho chính quyền địa phương chủ động và phản ứng nhanh với những yêu cầu cấp bách về nguồn lực đất đai, tài nguyên rừng từ đó tạo môi trường thông thoáng cho địa phương để thu hút các dự án đầu tư động lực trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, hiện nay các chính sách phân cấp chuyên đổi mục đích sử dụng đất, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng theo quy định tại Nghị quyết số 36/2021/QH15 hiện nay đã được quy định cụ thể trong Luật Đất đai sửa đổi đã được Quốc hội thông qua. Do đó, các chính sách trên sẽ không còn là chính sách đặc thù đối với tỉnh Nghệ An mà sẽ được áp dụng chung cho tất cả các địa phương trong cả nước.

*c) Nhóm chính sách về quản lý quy hoạch:*

Đối với nhóm chính sách về quản lý quy hoạch gồm 01 chính sách cụ thể về phân cấp thẩm quyền thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị, qua 02 năm thực hiện đã bước đầu phát huy hiệu quả, giúp tỉnh đẩy nhanh tiến độ phê duyệt điều chỉnh cục bộ một số quy hoạch xây dựng đô thị và các khu chức năng trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, số lượng các quy hoạch được điều chỉnh chưa nhiều do thời gian thực hiện chính sách còn ít. Chính sách về ủy quyền cho UBND tỉnh Nghệ An trong thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị đã tăng cường phân cấp, tạo sự chủ động cho địa phương và rút gọn thời gian, trình tự, thủ tục điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị so với quy định hiện hành, tạo thuận lợi cho tỉnh trong việc tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra.

**2. Tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân trong triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách của Nghị quyết số 36/2021/QH15 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan**

**2.1. Tồn tại, hạn chế**

- Các cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 36/2021/QH15 chưa bảo đảm tính toàn diện, đủ mạnh để giúp tỉnh Nghệ An giải quyết được các khó khăn, thách thức, phát huy hết các tiềm năng lợi thế để thực hiện các mục tiêu phát triển tỉnh Nghệ An trong giai đoạn mới. Mặt khác, do thời gian thực hiện còn ít nên một số chính sách chưa được phát huy hiệu quả cao nhất.

- Nghị quyết số 36/2021/QH15 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022 và được thực hiện trong 05 năm, trong khi đó Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 39-NQ/TW về xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Đối với các chính sách cụ thể:

+ Chính sách nâng trần hạn mức dư nợ vay: Do điều kiện thực tiễn tình hình kinh tế- xã hội địa phương, đối với chính sách vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước hiện nay chưa thực hiện được do chi phí vay quá cao.

+ Đối với chính sách để lại nguồn tăng thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu trong năm 2022 chưa thực hiện được do giảm thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu; và đang phân đấu tăng thu trong năm 2023 để thực hiện được chính sách.

+ Chính sách quản lý rừng, đất đai: Các công trình, dự án thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất, mục đích sử dụng rừng theo Nghị quyết số 36/2021/QH15 chưa được nhiều, từ khi Nghị quyết và các Quyết định hướng dẫn của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực, HĐND tỉnh mới thông qua các Nghị quyết chuyển đổi mục đích sử dụng đất, mục đích sử dụng rừng đối 01 dự án cần chuyển đổi mục đích sử dụng rừng và 05 dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất, do đó, các mục tiêu chính sách chưa thực sự phát huy hiệu quả.

## ***2.2. Khó khăn, vướng mắc trong các quy định của Nghị quyết 36/2021/QH15 và các văn bản quy định hướng dẫn của Thủ tướng Chính phủ***

- Theo quy định tại Nghị quyết số 36/2021/QH15, Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho HĐND cấp tỉnh thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ đầu nguồn dưới 50ha; đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với quy mô dưới 500ha; quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sản xuất dưới 1.000 ha. Tuy nhiên các công trình, dự án có hạn mức diện tích loại đất, rừng đề nghị chuyển đổi mục đích sử dụng theo các chính sách quy định của Nghị quyết trên địa bàn tỉnh không nhiều. Do đó, đối với các diện tích đất trồng lúa khác, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ không phải đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ đầu nguồn, diện tích các loại rừng không phải là rừng sản xuất vẫn phải thực hiện theo các quy định của pháp luật về đất đai và lâm nghiệp. Như vậy, chính sách chưa thực sự đủ mạnh để tạo điều kiện cho tỉnh trong thực hiện phân cấp, phân quyền, tăng tính chủ động trong thực hiện các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, thu hút kêu gọi đầu tư.

- Việc thực hiện các Quyết định số 10/2022/QĐ-TTg, Quyết định số 14/2022/QĐ-TTg, Quyết định số 15/2022/QĐ-TTg còn một số bất cập như sau:

+ Việc thực hiện quy định về tổ chức lấy ý kiến người dân và các tổ chức đoàn thể ở địa phương theo Quyết định số 10/2022/QĐ-TTg sẽ làm tăng thêm số lần tổ chức lấy ý kiến của người sử dụng đất bị ảnh hưởng bởi dự án vì theo quy định của Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường thì trong trình tự lập phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư và lập báo cáo đánh giá tác động môi trường đều

phải lấy ý kiến của người sử dụng đất bị ảnh hưởng bởi dự án, như vậy sẽ làm gia tăng thủ tục lấy ý kiến của người dân.

+ Theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 10/2022/QĐ-TTg, UBND tỉnh Nghệ An có trách nhiệm tổ chức thẩm định việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ đầu nguồn bằng hình thức thông qua hội đồng thẩm định hoặc tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản. Khoản 2, Điều 3, Quyết định số 10/2022/QĐ-TTg quy định “Sở Tài nguyên và Môi trường lấy ý kiến bằng văn bản của các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã nơi có đất chuyển mục đích”. Việc UBND tỉnh Nghệ An thành lập Hội đồng thẩm định hoặc lấy ý kiến bằng văn bản chủ yếu thành phần vẫn là các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã nơi có đất chuyển mục đích mà Sở Tài nguyên và Môi trường đã lấy ý kiến trước đó. Do vậy, sẽ làm phát sinh quy trình, thủ tục trong quá trình thực hiện.

+ Tổng hợp các danh mục công trình, dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo Nghị quyết số 36/2021/QH15 và Quyết định số 10/2022/QĐ-TTg thực hiện độc lập với tổng hợp danh mục công trình, dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất theo khoản 1 Điều 58 của Luật Đất đai nên sẽ gây khó khăn cho cơ quan tham mưu vì phải thực hiện 02 quy trình song song trước khi trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp.

+ Theo Quyết định số 14/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích sử dụng khác đối với rừng sản xuất từ 50ha đến dưới 1000 ha. Tuy nhiên theo Quyết định số 10/2022/QĐ-TTg, HĐND tỉnh được Thủ tướng Chính phủ ủy quyền chuyển mục đích sử dụng đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ đầu nguồn dưới 50 ha. Do vậy, chưa có sự thống nhất trong 02 văn bản này.

+ Tại điểm e khoản 3 Điều 3 Quyết định số 14/QĐ-TTg có quy định nội dung thẩm định của UBND tỉnh Nghệ An là phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp. Tuy nhiên, Quy hoạch lâm nghiệp Quốc gia hiện nay chưa được Chính phủ phê duyệt. Mặt khác trong Luật Lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa có quy định cụ thể về sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp cấp quốc gia, do đó đã gây khó khăn trong quá trình thẩm định chuyển đổi mục đích sử dụng rừng.

+ Quy định tại khoản 2, Điều 1, Quyết định số 15/2022/QĐ-TTg ngày 27/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ mới chỉ quy định nguyên tắc chung, chưa quy định cụ thể về nguyên tắc áp dụng chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất do có điều chỉnh mục đích sử dụng đất (*trường hợp điều chỉnh cục bộ dẫn đến thay đổi chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất của loại đất bị điều chỉnh trên toàn đô thị đã được phê duyệt*).

### 3. Nguyên nhân

#### 3.1. Đối với chính sách quản lý tài chính, ngân sách nhà nước:

##### a) Đối với chính sách vay:

- Đối với vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các tổ chức tài chính trong nước: mặc dù trong những năm gần đây, Nghệ An là tỉnh có tốc độ tăng trưởng kinh tế ấn tượng, số thu ngân sách trên địa bàn tương đối lớn. Tuy nhiên, Nghệ An vẫn là tỉnh chưa cân đối được thu - chi, nguồn thu từ đất vẫn chiếm tỷ trọng cao trong tổng thu NSNN trên địa bàn, do đó chính sách trên chưa thực hiện được để đảm bảo an toàn của nợ chính quyền địa phương<sup>9</sup>.

- Đối với vay lại nguồn Chính phủ vay nước ngoài, từ năm 2023 trở đi, Việt Nam không được vay vốn ODA mà chỉ được vay ưu đãi nước ngoài (có lãi suất thả nổi ở mức 3,4% - 4%/năm, cao hơn rất nhiều so với lãi suất vay ODA) và chi phí vay lớn (tầm 1%/năm). Bên cạnh đó, vốn đối ứng từ nguồn đầu tư phát triển của ngân sách địa phương theo cam kết với nhà tài trợ nước ngoài chiếm từ 15% - 25% tổng mức đầu tư của dự án, nguồn vốn đối ứng theo quy định được bố trí từ kế hoạch đầu tư công trung hạn địa phương, tuy nhiên tại Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, ngân sách địa phương của tỉnh chưa được ưu tiên cân đối bố trí đủ. Vì vậy, mặc dù hạn mức nợ chính quyền địa phương đảm bảo dưới trần nợ công theo quy định nhưng khả năng cân đối bố trí, đảm bảo đủ vốn đối ứng theo cam kết, trả nợ gốc và lãi, phí đến hạn từ nguồn đầu tư phát triển ngân sách địa phương là vấn đề khó khăn gây trở ngại lớn ảnh hưởng đến việc thẩm định, đánh giá thành tố ưu đãi để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đề xuất dự án.

##### b) Đối với chính sách bổ sung nguồn thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu:

- Chính sách đã được tỉnh quan tâm triển khai trên địa bàn tỉnh Nghệ An nhưng số thu chưa được như kỳ vọng. Số thu NSNN từ hoạt động xuất nhập khẩu tại Cục Hải quan tỉnh giai đoạn 2021-2023 có chiều hướng giảm, trong năm 2022 chưa thực hiện được chính sách do giảm thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu và đang phấn đấu tăng thu trong năm 2023 (cụ thể đã nêu tại mục 1.2 phần II). Một số nguyên nhân giảm thu như sau:

+ Tình hình kinh tế thế giới tiếp tục biến động nhanh, phức tạp khó lường, tác động, ảnh hưởng đến hầu hết các quốc gia, khu vực trên phạm vi toàn cầu, Chính sách thắt chặt tiền tệ ở nhiều quốc gia làm suy giảm nhu cầu tiêu dùng của

<sup>9</sup> Phát hành trái phiếu chính quyền địa phương kỳ hạn 5 năm với lãi suất cố định là 11%/năm; Đối với vay từ các tổ chức tài chính, tổ chức tín dụng trong nước, điều kiện của khoản vay do UBND cấp tỉnh và tổ chức cho vay thỏa thuận thống nhất với lãi suất vay phù hợp với mặt bằng lãi suất chung của thị trường tại thời điểm vay, hiện nay ở mức 10% - 11% và thời hạn khoản vay phải tối thiểu từ 03 năm trở lên

các đối tác thương mại lớn<sup>10</sup>, lạm phát ở mức cao cùng những tác động kém tích cực khác từ kinh tế thế giới đã ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động xuất nhập khẩu

+ Thu hút FDI bị ảnh hưởng do đầu tư toàn cầu sụt giảm, cạnh tranh trên thị trường quốc tế gia tăng; giá năng lượng trên thế giới ở mức cao dẫn đến số thu từ hoạt động nhập khẩu xăng dầu giảm mạnh....

+ Thị trường tiêu dùng trong nước và quốc tế giảm, chưa có dấu hiệu tích cực dẫn đến ảnh hưởng đến nhu cầu nhập khẩu của doanh nghiệp đối với mặt hàng này.

+ Mặc dù số lượng dự án đầu tư vào Nghệ An là rất lớn, tuy nhiên số thu nộp ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp FDI trong thời gian vừa qua chỉ đóng góp khoảng từ 5 đến dưới 10% tổng thu ngân sách trong lĩnh vực xuất nhập khẩu của Cục Hải quan tỉnh Nghệ An.

+ Cơ sở hạ tầng cảng biển, mặc dù đã được nâng cấp nhưng nhìn chung còn hạn chế về năng lực dịch vụ khai thác, tàu quốc tế có tải trọng lớn khó cập cảng, số lượng phương tiện vận tải quốc tế cập cảng ít. Hàng hóa xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An nhưng chưa hoàn toàn thực hiện làm thủ tục hải quan, thông qua cảng Cửa Lò, Nghệ An mà còn phải qua 1 số cảng như Hải Phòng, Nghi Sơn – Thanh Hóa, Vũng Áng - Hà Tĩnh. Ngoài ra các mặt hàng xuất nhập khẩu qua cảng khá đơn điệu, hàng rời và hàng có thuế suất 0% đã phần nào làm ảnh hưởng đến số thu thuế từ hoạt động xuất nhập khẩu.

### 3.2. Đối với chính sách chuyển đổi mục đích sử dụng đất, rừng:


Đối với các chính sách chuyển đổi mục đích sử dụng đất, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng theo Nghị quyết số 36/2021/QH15 và các Quyết định số 10/2022/QĐ-TTg, Quyết định số 14/2022/QĐ-TTg thì phạm vi Thủ tướng Chính phủ phân cấp chuyển mục đích sử dụng đất cho HĐND tỉnh chỉ áp dụng đối với đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với quy mô dưới 500 ha, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích sử dụng khác đối với rừng trồng, rừng sản xuất từ 50 ha đến dưới 1000 ha do đó, các công trình dự án của địa phương đáp ứng theo tinh thần Nghị quyết còn hạn chế.

## IV. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

1. Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 36/2021/QH15 ngày 13/11/2021 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An, Quốc hội đã giao Chính phủ tiếp tục nghiên cứu, xây dựng bổ sung các cơ chế, chính sách khác phù hợp với đặc điểm và tình hình thực tế để thể chế hóa đầy đủ Nghị quyết của Bộ Chính trị khi tổng kết thực hiện Nghị

<sup>10</sup> Hậu quả của đại dịch Covid-19 kéo dài; chiến sự tại Nga-Ucraina; cạnh tranh thương mại Mỹ - Trung gia tăng gay gắt; lạm phát ở mức cao, nhiều quốc gia thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ làm suy giảm nhu cầu tiêu dùng của các đối tác thương mại lớn, dẫn đến kim ngạch xuất khẩu giảm tương đối ở một số thị trường chủ lực như Trung quốc, Mỹ, EU, Hàn quốc.

quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển tỉnh Nghệ An, kính đề nghị Chính phủ sớm thông qua đề xuất xây dựng Nghị quyết và dự thảo Nghị quyết để trình Quốc hội ban hành Nghị quyết thí điểm các cơ chế, chính sách đặc thù để bảo đảm thực hiện các mục tiêu phát triển theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị.

2. Kính đề nghị Chính phủ báo cáo Quốc hội cho phép tỉnh Nghệ An tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 36/2021/QH15 đến năm 2030 (thực hiện cùng với các cơ chế, chính sách đặc thù được bổ sung cho tỉnh Nghệ An sau khi Quốc hội thông qua theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị)./. 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, KTĐPLT (L<sub>08</sub>).



**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG**

**Trần Duy Đông**